

**NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG**

Số: 525 /NHKL

V/v giải trình biến động lợi nhuận
sau thuế hợp nhất quý 2 năm 2020
và lũy kế 6 tháng năm 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Rạch Giá, ngày 20 tháng 7 năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ngân hàng TMCP Kiên Long, mã chứng khoán KLB, xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank quý 2 năm 2020 và lũy kế 6 tháng năm 2020 như sau:

I. Biến động lợi nhuận sau thuế hợp nhất quý 2 năm 2020 và lũy kế 6 tháng năm 2020:

1. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank quý 2 năm 2020 giảm trên 10% so với cùng kỳ năm 2019:

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank quý 2 năm 2020 giảm 22.838 triệu đồng, tương đương giảm 38,43% so với quý 2 năm 2019 chủ yếu là do các nguyên nhân chính sau đây:

- Tổng thu nhập giảm 42.651 triệu đồng, tương đương giảm 11,67%. Trong đó chủ yếu từ thu nhập lãi thuần giảm 60.084 triệu đồng, tương đương giảm 19,12% do Kienlongbank triển khai các chính sách hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Tổng chi phí giảm 14.102 triệu đồng, tương đương giảm 4,84%. Trong đó do chi phí hoạt động giảm 1.633 triệu đồng (tương đương giảm 0,61%) và chi phí dự phòng rủi ro tín dụng giảm 12.469 triệu đồng (tương đương giảm 55,07%).



Đơn vị: Triệu đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Quý 2/2019	Quý 2/2020	Tăng/giảm (+/-) quý 2/2020 so với cùng kỳ	
				Số dư	Tỷ lệ (%)
I	Tổng thu nhập	365.348	322.697	(42.651)	(11,67)
1	Thu nhập lãi thuần	314.219	254.135	(60.084)	(19,12)
2	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	17.982	16.336	(1.646)	(9,15)
3	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	14.861	10.066	(4.795)	(32,27)
4	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
5	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	6.822	37.980	31.158	456,73
6	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động khác	10.629	3.289	(7.340)	(69,06)
7	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	835	891	56	6,71
II	Tổng chi phí	291.151	277.049	(14.102)	(4,84)
1	Chi phí hoạt động	268.509	266.876	(1.633)	(0,61)
2	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	22.642	10.173	(12.469)	(55,07)
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	74.197	45.648	(28.549)	(38,48)
IV	Chi phí thuế TNDN	14.763	9.052	(5.711)	(38,68)
V	Lợi nhuận sau thuế	59.434	36.596	(22.838)	(38,43)

7

2. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank lũy kế 6 tháng năm 2020 giảm trên 10% so với lũy kế 6 tháng năm 2019:

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank lũy kế 6 tháng năm 2020 giảm 36.638 triệu đồng, tương đương giảm 30,84% so với lũy kế 6 tháng năm 2019 chủ yếu là do các nguyên nhân sau đây:

- Tổng thu nhập tăng 52.243 triệu đồng, tương đương tăng 7,99%. Trong đó chủ yếu do:

+ Thu nhập lãi thuần giảm 35.216 triệu đồng, tương đương giảm 6,02% do Kienlongbank triển khai các chính sách hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

+ Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư tăng 31.158 triệu đồng, tương đương tăng 456,71% là do Kienlongbank bán một số trái phiếu Chính phủ trong danh mục đầu tư.

+ Lãi thuần từ hoạt động khác tăng 48.522 triệu đồng, tương đương tăng 335,98% do phát sinh thu nhập từ chuyển nhượng nhà kho cho thuê của công ty con.

- Tổng chi phí tăng 98.010 triệu đồng, tương đương tăng 19,38%. Chủ yếu do:

+ Chi phí hoạt động tăng 43.489 triệu đồng, tương đương tăng 9,04% là do tăng chi phí cho hoạt động quản lý, công vụ và chi phí nhân viên.

+ Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 54.521 triệu đồng, tương đương tăng 222,72% chủ yếu do trích lập dự phòng cụ thể của các khoản cho vay đối với một nhóm khách hàng có tài sản bảo đảm là cổ phiếu của một ngân hàng khác theo Phương án xử lý nợ được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt.

Đơn vị: Triệu đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Lũy kế đến tháng 6/2019	Lũy kế đến tháng 6/2020	Tăng/giảm (+/-) lũy kế đến tháng 6/2020 so với cùng kỳ	
				Số dư	Tỷ lệ (%)
I	Tổng thu nhập	654.193	706.436	52.243	7,99
1	Thu nhập lãi thuần	585.320	550.104	(35.216)	(6,02)
2	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	30.381	35.643	5.262	17,32
3	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	16.393	18.854	2.461	15,02
4	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
5	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	6.822	37.980	31.158	456,71
6	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động khác	14.442	62.964	48.522	335,98
7	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	835	891	56	6,67
II	Tổng chi phí	505.710	603.720	98.010	19,38
1	Chi phí hoạt động	481.231	524.720	43.489	9,04
2	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	24.479	79.000	54.521	222,72
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	148.483	102.716	(45.767)	(30,82)
IV	Chi phí thuế TNDN	29.686	20.557	(9.129)	(30,75)
V	Lợi nhuận sau thuế	118.797	82.159	(36.638)	(30,84)

II. Nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank quý 2 năm 2020 và lũy kế 6 tháng năm 2020:

1. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank quý 2 năm 2020:

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank quý 2 năm 2020 giảm 22.838 triệu đồng so với quý 2 năm 2019 nguyên nhân chủ yếu từ giảm thu nhập do Kienlongbank triển khai các chính sách hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank lũy kế 6 tháng năm 2020:

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank lũy kế 6 tháng năm 2020 giảm 36.638 triệu đồng so với lũy kế 6 tháng năm 2019, nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Giảm thu nhập do Kienlongbank triển khai các chính sách hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Tăng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng của các khoản cho vay đối với một nhóm khách hàng có tài sản bảo đảm là cổ phiếu của một ngân hàng khác theo Phương án xử lý nợ được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt. Ảnh hưởng này chỉ mang tính chất tạm thời, sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm đối với các khoản vay trên (dự kiến trong năm 2020), căn cứ nguồn tiền thu được, Kienlongbank sẽ ghi nhận hoàn nhập dự phòng góp phần tăng thu nhập trong năm 2020.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Ban TGD (để chi đạo);
- Lưu: VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Tuấn Anh

